TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2019.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên.

Bà Trương Thị Kim Tiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1983. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 02 tháng 5 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Trần Văn H chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2008. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vả. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không thể hàn gắn, đoàn tụ. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh H có 01 con chung tên Trần Thu L, sinh ngày 21/12/2008. Từ khi ly thân đến nay, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/9/2019, chị T có đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Trần Văn H trình bày tại Bản tự khai: Yêu cầu Tòa án giải quyết để anh được ly hôn với chị Trần Thị T. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thu L, sinh ngày 21/12/2008, khi ly hôn, anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, chị Trần Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Văn H, anh H có bản tự khai phản hồi ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H, anh H hiện thường trú tại ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An và có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2008 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Trong quá trình chung sống, chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu ly hôn. Tại bản tự khai anh H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn.

Xét thấy, chị T và anh H đều trình bày đồng ý ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng của anh chị không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: Chị T và anh H thống nhất có một con chung tên Trần Thu L, sinh ngày 21/12/2008, con đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có lời trình bày đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, tại bản tự khai, con chung cũng có nguyện vọng được sống với chị T.

Xét thấy, sự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng của chị T và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tài sản chung: Chị T trình bày tự thỏa thuận, anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị T và anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273, 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T đối với anh Trần Văn H về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: Chị Trần Thị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Thu L, sinh ngày 21/12/2008, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được

quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003064 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hải An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Kim Tiến – Lý Văn Hùng **Trần Thị Kim Thảnh**